

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY TNHH**  
**QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 28

\*\*\*\*\*

49816-C  
CÔNG TY  
THIỆM HỮU  
AN VÀ TƯ  
& C  
- TP. HỒ

1 - C.T.  
CÔNG TY  
TNHH  
QUẢN LÝ C  
IẢNH C  
H - T.P.V

# CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công được chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực (Giấy phép thành lập và hoạt động số 35/GP-UBCK ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp).

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần được thay đổi giấy phép và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 22/GPĐC-UBCK ngày 09 tháng 4 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 4 ngày 27 tháng 3 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Website : <https://www.tcam.com.vn>
- Email : [info@tcam.com.vn](mailto:info@tcam.com.vn)
- Điện thoại : +84 (028) 3827 0528

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

### Hội đồng thành viên và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/chính thức đảm nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022
Ông Nguyễn Đông Hải	Thành viên	Chính thức đảm nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2023 Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022

#### Tổng Giám đốc

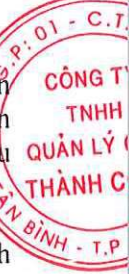
Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đông Hải (tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022).

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đông Hải – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2022).

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.



**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Hội đồng thành viên phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 14 tháng 08 năm 2024



Nguyễn Đông Hải  
Tổng Giám đốc

Số: 1.1277/24/TC-AC

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2024, từ trang 5 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

A&amp;C

G. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Chí Dũng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2024

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

		Đơn vị: VND		
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>109.774.395.900</b>	<b>113.154.490.737</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.220.140.340</b>	<b>14.171.283.629</b>
1. Tiền	111		2.320.140.340	71.283.629
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.900.000.000	14.100.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>105.058.777.701</b>	<b>96.201.534.230</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2a	105.065.023.501	96.206.705.443
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.2a	(6.245.800)	(5.171.213)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>462.337.580</b>	<b>2.755.312.337</b>
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132		44.560.201	18.634.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.3	412.173.543	209.332.053
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4a	5.603.836	2.527.346.084
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>			-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>33.140.279</b>	<b>26.360.541</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		33.140.279	26.360.541
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>21.732.252.719</b>	<b>15.484.763.937</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>594.000.000</b>	<b>594.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.4b	594.000.000	594.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>202.961.098</b>	<b>232.711.102</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	-	-
- Nguyên giá	222		763.317.640	763.317.640
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(763.317.640)	(763.317.640)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	202.961.098	232.711.102
- Nguyên giá	228		547.381.565	547.381.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(344.420.467)	(314.670.463)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>19.927.583.181</b>	<b>14.513.771.947</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.2b	24.755.884.120	18.342.444.120
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	V.2b	(4.828.300.939)	(3.828.672.173)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.007.708.440</b>	<b>144.280.888</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.007.708.440	144.280.888
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.7	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>131.506.648.619</b>	<b>128.639.254.674</b>

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>434.038.351</b>	<b>260.538.020</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>434.038.351</b>	<b>260.538.020</b>
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		29.750.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.8	39.610.968	34.823.110
5. Phải trả người lao động	315		345.237.383	193.314.910
6. Chi phí phải trả	316		19.440.000	32.400.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>131.072.610.268</b>	<b>128.378.716.654</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.9	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(68.927.389.732)	(71.621.283.346)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>131.506.648.619</b>	<b>128.639.254.674</b>



# CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	V.10	61.171.600.000	51.728.810.000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		54.514.810.000	50.228.810.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	1.500.000.000
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013		6.656.790.000	-
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		-	-
7. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030		45.991.989.065	57.917.254.654
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	031	V.11	45.913.884.747	50.151.793.877
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	032	V.11	78.104.318	7.765.460.777
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	040		368.808.740.000	343.924.260.000
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	041	V.12	366.359.740.000	342.123.260.000
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	042	V.12	2.449.000.000	1.801.000.000
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	050	V.13	-	6.368.525.000
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	051	V.14	4.364.724.026	29.941.424.756
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác			4.364.724.026	24.184.988.942
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước			-	5.756.435.814
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2024



Trần Quang Thái  
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đông Hải  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	597.173.772	455.819.587
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		597.173.772	455.819.587
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.086.234.185	924.920.557
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		(1.489.060.413)	(469.100.970)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.016.714.352	1.770.425.152
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.036.273.510	2.731.943.549
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	1.797.486.815	1.536.932.833
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-25}	30		2.693.893.614	(2.967.552.200)
10. Thu nhập khác	31	VI.6	625.588.587	81.350.164
11. Chi phí khác	32	VI.7	625.588.587	107.852.259
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	(26.502.095)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.693.893.614	(2.994.054.295)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8		-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		<u>2.693.893.614</u>	<u>(2.994.054.295)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2024

  
Trần Quang Thái  
Người lập  
Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng  
Nguyễn Đông Hải  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG**

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ***(Theo phương pháp gián tiếp)***6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.693.893.614	(2.994.054.295)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6	29.750.004	29.750.004
- Các khoản dự phòng	03	V.2a,b	1.000.703.353	2.694.319.337
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(7.016.714.352)	(1.770.425.152)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.292.367.381)	(2.040.410.106)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(233.767.491)	(346.892.427)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		173.500.331	213.616.843
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(870.207.290)	(14.740.000)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2	(15.271.758.058)	(81.403.884.692)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(19.494.599.889)</b>	<b>(83.592.310.382)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu thanh lý công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, V.4a	9.543.456.600	1.688.699.125
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>9.543.456.600</b>	<b>1.688.699.125</b>

# CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.9	-	100.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của Công ty đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>100.000.000.000</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(9.951.143.289)	18.096.388.743
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.171.283.629	11.234.070.007
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.220.140.340</b>	<b>29.330.458.750</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Trần Quang Thái  
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đông Hải  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ			
	6 tháng đầu năm 2023		6 tháng đầu năm 2024		Ngày 30/6/2023		Ngày 30/6/2024	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	200.000.000.000	100.000.000.000	-	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(76.470.564.234)	(71.621.283.346)	-	2.994.054.295	2.693.893.614	-	(79.464.618.529)	(68.927.389.732)
<b>Cộng</b>	<b>23.529.435.766</b>	<b>128.378.716.654</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>2.994.054.295</b>	<b>2.693.893.614</b>	<b>-</b>	<b>120.535.381.471</b>	<b>131.072.610.268</b>

S. G. P. 01 - CTP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2024



*hasol*

Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng

Nguyễn Đông Hải  
Tổng Giám đốc

Trần Quang Thái  
Người lập

# CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn.

#### 2. Lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

#### 4. Tổng số nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 20 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 17 nhân viên). Trong đó, tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty có 12 nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 9 nhân viên).

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm (hoặc “năm tài chính”) của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Cơ sở đo lường

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích và sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp gián tiếp.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Đầu tư chứng khoán*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư chứng khoán khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Khoản đầu tư chứng khoán được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán đầu tư.

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán đầu tư đó. Tiền lãi và cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính.

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán đầu tư được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư, mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định hữu hình của Công ty là thiết bị, dụng cụ quản lý và đã được khấu hao hết toàn bộ giá trị.

#### 4. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính của Công ty đã được khấu hao hết toàn bộ giá trị.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 8. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông trừ đi chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu của các kỳ trước.

### 9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, tư vấn đầu tư chứng khoán, phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và phí thường hoạt động được ghi nhận khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

# CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một Cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **11. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **12. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền, các khoản đầu tư và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	12.843.697	5.320.755
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.307.296.643	65.962.874
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	1.900.000.000	14.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.220.140.340</b>	<b>14.171.283.629</b>

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>105.065.023.501</b>	<b>124.022.783.200</b>	<b>(6.245.800)</b>	<b>96.206.705.443</b>	<b>98.073.568.400</b>	<b>(5.171.213)</b>
Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	7.256.397.240	8.098.740.000	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Á Châu	29.397.568.503	35.582.356.600	-	29.148.757.052	30.836.975.000	-
Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	677.175	751.500	-	95.481.713	90.310.500	(5.171.213)
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	-	-	-	6.097.998.828	6.169.200.000	-
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	13.514.957.801	14.883.000.000	-	12.881.162.201	12.938.145.000	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	47.983.305.649	56.585.435.100	-	47.983.305.649	48.038.937.900	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	1.873.745.800	1.867.500.000	(6.245.800)	-	-	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	5.038.371.333	7.005.000.000	-	-	-	-
<b>ộng</b>	<b>105.065.023.501</b>	<b>124.022.783.200</b>	<b>(6.245.800)</b>	<b>96.206.705.443</b>	<b>98.073.568.400</b>	<b>(5.171.213)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(5.171.213)	6.952.018.427
Trích lập dự phòng	(1.074.587)	2.694.319.337
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(6.245.800)</b>	<b>9.646.337.764</b>

#### 2b. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	24.755.884.120	19.927.583.181	(4.828.300.939)	18.342.444.120	14.513.771.947	(3.828.672.173)
<b>Cộng</b>	<b>24.755.884.120</b>	<b>19.927.583.181</b>	<b>(4.828.300.939)</b>	<b>18.342.444.120</b>	<b>14.513.771.947</b>	<b>(3.828.672.173)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác như sau:

Số đầu năm	(3.828.672.173)
Trích lập dự phòng	(999.628.766)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(4.828.300.939)</b>

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư Thành Công (là bên liên quan)	58.502.307	50.126.572
Công ty Cổ phần Kamala Holding	204.041.097	91.849.316
Ông Đinh Nguyễn Dũng	149.630.139	67.356.165
<b>Cộng</b>	<b>412.173.543</b>	<b>209.332.053</b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

##### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu từ cổ tức	-	-	2.489.025.000	-
Ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	603.836	-	38.321.084	-
<b>Cộng</b>	<b>5.603.836</b>	-	<b>2.527.346.084</b>	-

##### 4b. Phải thu dài hạn khác

Khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng cho Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Lâm sản & Hàng tiêu thủ công nghiệp.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình của Công ty chỉ có thiết bị, dụng cụ quản lý và đã khấu hao hết toàn bộ giá trị.

#### 6. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	547.381.565
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>547.381.565</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	249.881.565
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	314.670.463
Khấu hao trong kỳ	29.750.004
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>344.420.467</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	232.711.102
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>202.961.098</b>

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các kỳ sau.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

Năm 2019	7.084.452.169
Năm 2020	2.297.303.207
Năm 2022	9.400.296.854
<b>Cộng</b>	<b>18.782.052.230</b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

### 8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	34.823.110	324.120.610	(319.332.752)	39.610.968
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	23.100.000	(23.100.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>34.823.110</b>	<b>350.220.610</b>	<b>(345.432.752)</b>	<b>39.610.968</b>

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.693.893.614	(2.994.054.295)
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (chi phí không được trừ)	84.553.248	58.191.167
Thu nhập không chịu thuế (cổ tức)	(3.096.363.200)	-
Thu nhập tính thuế	(317.916.338)	(2.935.863.128)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Vốn chủ sở hữu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	200.000.000.000	100.000.000.000
Nhận vốn góp trong kỳ	-	100.000.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy phép thành lập và hoạt động là 200.000.000.000 VND.

#### 10. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>		
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	4.733.730.000	1.527.010.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	14.950.570.000	12.902.500.000
Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	300.000	42.300.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	-	970.000.000
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	3.000.000.000	2.850.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	33.437.000.000	33.437.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	250.000.000	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	3.000.000.000	-
Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	1.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>61.171.600.000</b>	<b>51.728.810.000</b>

#### 11. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

##### Tiền gửi nhà đầu tư ủy thác trong nước

Số đầu năm	50.151.793.877
Tăng trong kỳ	290.343.661.028
Giảm trong kỳ	(294.581.570.158)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>45.913.884.747</b>

Chi tiết từng nhà đầu tư ủy thác trong kỳ:

Mã hợp đồng khách hàng	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
01/2022/HDUT/CN01-TCAM	44.011.879	17.624	44.000.004	29.499
01/2023/UTDT/TC02B-TCAM	2.270.000.921	26.377.565.696	21.194.974.985	7.452.591.632
01/2023/HDUT/CN02-TCAM	143.723.249	1.756.045.326	1.895.455.046	4.313.529
01/2023/HDUT/TC02PS2S-TCAM	43.932.720.412	211.481.931.984	225.366.598.232	30.048.054.164
02/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	84.770.460	474.849.539	286.856.812	272.763.187
03/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	130.521.004	616.975.020	392.463.489	355.032.535
05/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	1.266.617.822	4.027.128.959	4.072.996.732	1.220.750.049
01/2022/HDUT/TC01-TCAM	60.010.521	24.028	60.000.000	34.549
01/2022/HDUT/CN02-TCAM	331.387.158	1.461.405.864	1.215.684.810	577.108.212
02/2022/HDUT/CN02-TCAM	544.646.752	7.122.685.517	7.125.765.052	541.567.217
03/2022/HDUT/CN02-TCAM	31.582.267	678.869.552	357.523.718	352.928.101
04/2022/HDUT/CN02-TCAM	107.588.314	721.482.747	483.805.024	345.266.037
05/2022/HDUT/CN02-TCAM	1.080.593.140	5.444.073.957	5.533.044.452	991.622.645
07/2022/HDUT/CN02-TCAM	122.913.343	3.551.894.407	3.184.671.249	490.136.501
09/2022/HDUT/CN02-TCAM	706.635	10.007.312	3.050.000	7.663.947

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Mã hợp đồng khách hàng	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
05/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	-	21.530.191.642	20.081.713.571	1.448.478.071
03/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	-	542.448.813	371.918.192	170.530.621
01/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	-	712.918.766	190.593.992	522.324.774
04/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	-	440.118.463	306.743.730	133.374.733
02/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	-	2.259.427.008	1.767.243.950	492.183.058
01/2024/HDUT/CN02PS2-TCAM	-	1.133.598.804	646.467.118	487.131.686
<b>Cộng</b>	<b>50.151.793.877</b>	<b>290.343.661.028</b>	<b>294.581.570.158</b>	<b>45.913.884.747</b>

### Tiền gửi nhà đầu tư ủy thác nước ngoài

Số đầu năm	7.765.460.777
Tăng trong kỳ	4.858.412.424
Giảm trong kỳ	(12.545.768.883)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>78.104.318</b>

Chi tiết từng nhà đầu tư ủy thác trong kỳ:

Mã hợp đồng khách hàng	Số đầu năm	Số tăng trong kỳ	Số giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
04/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	7.765.460.777	4.858.412.424	(12.545.768.883)	78.104.318
<b>Cộng</b>	<b>7.765.460.777</b>	<b>4.858.412.424</b>	<b>(12.545.768.883)</b>	<b>78.104.318</b>

## 12. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nhà đầu tư ủy thác trong nước</b>		
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>10.635.974</b>	<b>8.212.326</b>
<i>Trong đó, các mã cổ phiếu bị giảm giá:</i>	<i>350.000</i>	<i>3.669.900</i>
VRE	350.000	94.500
QTP	-	3.125.900
TCB	-	449.500
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>	<b>26.000.000</b>	<b>26.000.000</b>
<b>Tổng số lượng cổ phiếu</b>	<b>36.635.974</b>	<b>34.212.326</b>
Mệnh giá	10.000	10.000
<b>Tổng giá trị cổ phiếu</b>	<b>366.359.740.000</b>	<b>342.123.260.000</b>
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</b>		
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	<b>244.900</b>	<b>180.100</b>
<i>Trong đó các mã cổ phiếu bị giảm giá:</i>	<i>98.000</i>	<i>165.100</i>
VRE	-	70.000
QNS	-	45.100
QTP	-	50.000
STB	50.000	-
TCB	48.000	-
<b>Tổng số lượng cổ phiếu</b>	<b>244.900</b>	<b>180.100</b>
Mệnh giá	10.000	10.000
<b>Tổng giá trị cổ phiếu</b>	<b>2.449.000.000</b>	<b>1.801.000.000</b>



## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	-	6.368.525.000
Tiền bán chứng khoán	-	4.069.100.000
Tiền cổ tức	-	2.299.425.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>6.368.525.000</b>

### 14. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	4.364.724.026	24.184.988.942
Phí quản lý danh mục	353.671.236	159.205.481
Tiền mua chứng khoán	4.011.052.790	24.025.783.461
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	5.756.435.814
Tiền mua chứng khoán	-	5.756.435.814
<b>Cộng</b>	<b>4.364.724.026</b>	<b>29.941.424.756</b>

### 15. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.440.000.000	1.429.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	840.000.000	1.560.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.280.000.000</b>	<b>2.989.000.000</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động thể hiện tiền thuê văn phòng Lầu 5, Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê có kỳ hạn 3 năm và 8 tháng, được tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2022 đến hết ngày 01 tháng 02 năm 2026, với giá thuê có thuế giá trị gia tăng hàng tháng như sau:

	<u>Số tiền</u>
	<u>(VND/tháng)</u>
Năm thứ nhất từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023	99.000.000
Năm thứ hai từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024	109.000.000
Hai năm còn lại từ tháng 2 năm 2024 đến tháng 01 năm 2026	120.000.000

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu

##### 1a. Tổng doanh thu

Phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và quản lý quỹ đầu tư.

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về phí quản lý quỹ cho Quỹ đầu tư Thành Công là 343.489.641 VND (số kỳ trước là 262.422.325 VND).

#### 2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Chi phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác.

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	46.616.414	121.650.756
Lãi kinh doanh chứng khoán	3.873.734.738	1.648.774.396
Cổ tức được nhận	3.096.363.200	-
<b>Cộng</b>	<b>7.016.714.352</b>	<b>1.770.425.152</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán	1.000.703.353	2.694.319.337
Chi phí tài chính khác	35.570.157	37.624.212
<b>Cộng</b>	<b>1.036.273.510</b>	<b>2.731.943.549</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	863.951.914	589.417.639
Thuế, phí và lệ phí	5.100.000	7.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.875.002	14.875.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	872.905.538	890.760.972
Các chi phí khác	40.654.361	34.879.220
<b>Cộng</b>	<b>1.797.486.815</b>	<b>1.536.932.833</b>

#### 6. Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác.

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, truy thu	-	26.502.095
Các khoản chi phí khác	625.588.587	81.350.164
<b>Cộng</b>	<b>625.588.587</b>	<b>107.852.259</b>

### 8. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 8a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tiền gửi ngân hàng không và có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính của Công ty không quá hạn và không bị giảm giá.

#### 8b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền phù hợp ở mức mà Hội đồng thành viên cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Hội đồng thành viên cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

#### 8c. Tài sản bảo đảm

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 9. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### 9a. Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.220.140.340	-	14.171.283.629	-	4.220.140.340	14.171.283.629
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	105.065.023.501	(6.245.800)	96.206.705.443	(5.171.213)	105.058.777.701	96.201.534.230
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.755.884.120	(4.828.300.939)	18.342.444.120	(3.828.672.173)	19.927.583.181	14.513.771.947
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	412.173.543	-	209.332.053	-	412.173.543	209.332.053
Các khoản phải thu khác	599.603.836	-	3.121.346.084	-	599.603.836	3.121.346.084
<b>Cộng</b>	<b>135.052.825.340</b>	<b>(4.834.546.739)</b>	<b>132.051.111.329</b>	<b>(3.833.843.386)</b>	<b>130.218.278.601</b>	<b>128.217.267.943</b>

##### 9b. Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	29.750.000	-
Chi phí phải trả	19.440.000	32.400.000
<b>Cộng</b>	<b>49.190.000</b>	<b>32.400.000</b>

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản phải thu, phải trả tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

**Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Đông Hải

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Năm trước

-

11.111.111

## 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Các bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công  
Quỹ đầu tư Thành Công  
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group  
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital  
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3  
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean  
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

Công ty Cổ phần May da Sài Gòn  
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế  
Thành phố Hồ Chí Minh

**Mối quan hệ**

Chủ sở hữu  
Quỹ do Công ty quản lý  
Công ty mẹ cao nhất  
Công ty mẹ  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital  
Công ty con của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết  
Công ty cùng Tập đoàn

Công ty liên kết của Công ty mẹ

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b. Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Năm trước

Phí ứng trước tiền bán

-

65.777

Phí bán chứng khoán

25.245.636

36.714.204

Thanh toán phí lưu ký

2.939.127

844.231

## 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh lại số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Trần Quang Thái

Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo

Kế toán trưởng

Nguyễn Đông Hải

Tổng Giám đốc